



# BẢN TIN

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại  
The Agreement on Technical Barriers to Trade



Số: 3

2023

*Kính gửi: Quý bạn đọc*

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên là cơ quan tại địa phương được giao cung cấp thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Điện Biên. Việc phát hành bản tin “Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế tỉnh Điện Biên” nhằm phục vụ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các hoạt động liên quan đến Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập. Ban biên tập rất mong nhận được nhiều thông tin, bài viết, phản hồi từ các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn, ý kiến góp ý của bạn đọc để Bản tin ngày càng phong phú, đa dạng, truyền tải nhiều thông tin đáp ứng được sự mong đợi từ các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp.

*Ban biên tập*

## TRONG SỐ NÀY

### I. GIỚI THIỆU CHUNG

Thủ tướng: “Chuyển đổi số và tăng trưởng xanh tác động toàn diện, sâu sắc đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam”

### II. TIN TỨC – SỰ KIỆN

TCVN ISO 18091:2020 mang lại sự phát triển bền vững cho chính quyền địa phương

Hội nghị tập huấn quản lý đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Đề xuất quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hướng dẫn thủ tục đăng ký sử dụng mã số mã vạch

Giới thiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mới ban hành.

### III. TIN CẢNH BÁO

Danh mục các tin cảnh báo về TBT nhận được từ các nước thành viên WTO.

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số 886 - Đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ  
ĐT: 0215.3827.013 - Fax: 0215.3825.019 - Email: [tbtdienbien@tbvtvn.org](mailto:tbtdienbien@tbvtvn.org)

### THỦ TƯỚNG: “CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TÁC ĐỘNG TOÀN DIỆN, SÂU SẮC ĐẾN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM”

**Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhận định khoa học công nghệ đang bước vào giai đoạn phát triển mới với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó chuyển đổi số và tăng trưởng xanh tác động toàn diện, sâu sắc đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam...**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận tại Diễn đàn. Ảnh: Trần Việt Dũng.

Chiều 14/6, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự, đồng chủ trì và phát biểu chỉ đạo quan trọng tại Phiên toàn thể Diễn đàn cấp cao và Triển lãm Quốc tế về Công nghiệp 4.0 năm 2023.

Với chủ đề “Thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh nhanh tạo đột phá rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Diễn đàn năm nay tập trung vào các 4 nội dung lớn như: (i) Tháo gỡ các rào cản, vướng mắc để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chuyển đổi lao động ở Việt Nam; (ii) Sự tham gia của quốc tế trong quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chuyển đổi lao động ở Việt Nam; (iii) Hoàn thiện cơ chế, chính sách cụ thể hóa các chủ trương, đường lối về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; các chiến lược, chương trình quốc gia, đề án liên quan về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ...; (iv) Trao đổi, thảo luận các nội dung trọng tâm nhằm xây dựng và thực hiện Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự cường gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

**P**hát biểu tại Diễn đàn, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên mà khoa học công nghệ phát triển như vũ bão và thực sự đang bước vào giai đoạn phát triển mới với cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư.

Trong thời gian vừa qua, với việc chuyển đổi theo mô hình tăng trưởng mới dựa trên nền tảng là năng suất và đổi mới sáng tạo, giảm bớt sự phụ thuộc vào những lợi thế cạnh tranh cũng như tài nguyên thiên nhiên hay nguồn nhân công giá rẻ, kinh tế Việt Nam đã đạt được những bước phát triển mới, nhiều thành quả.

Chủ trương phát triển dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã được Đảng, Nhà nước khẳng định trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và nêu rõ trong Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XIII về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó xác định công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt, chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Theo Thủ tướng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó có chuyển đổi số và tăng trưởng xanh, đã tác động toàn diện, sâu sắc đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

Triển lãm Quốc Tế về Công Nghiệp 4.0 đã chính thức khai mạc vào chiều ngày 14/6 trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao thường niên về công nghiệp 4.0 năm 2023. Với những công nghệ tân tiến nhất của hơn 50 công ty công nghệ hàng đầu được trình diễn, Triển lãm hứa hẹn sẽ mang đến cho khách mời những giải pháp và công nghệ tiên tiến nhất hiện nay.

Đó là thế giới được số hóa, kết nối số mọi lúc, mọi nơi, kết hợp thế giới thực với thế giới ảo. Do đó, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ diễn ra cả trong môi trường thực và môi trường ảo.

Ngoài ra, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có quy mô và tốc độ phát triển chưa có tiền lệ, làm thay đổi lực lượng sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi công nghiệp hóa, hiện đại hóa sang giai đoạn mới.

Đặc biệt, cuộc cách mạng này có phạm vi tác động bao trùm, toàn diện, hình thành các quan hệ sản xuất mới, các mô hình kinh doanh mới, tạo sự chuyển dịch các dòng vốn, công nghệ, lao động, nhất là chuyển đổi xanh - phát triển bền vững; thúc đẩy xã hội hóa, quốc tế hóa cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, đòi hỏi công nghiệp hóa, hiện đại hóa của mỗi nước phải đặt trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Do vậy, theo Thủ tướng, việc thích ứng và phát triển của mỗi quốc gia trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa hiện nay là vấn đề lớn, vừa cấp bách, vừa lâu dài, vừa tổng thể, vừa bao trùm.

“Đối với Việt Nam, ý thức rõ về cơ hội và yêu cầu, Chính phủ đã chủ động thích ứng, đổi mới để phát triển mà trước hết, không ngừng nỗ lực để tiếp tục xây dựng một Chính phủ có đủ năng lực quản trị phát triển trong thời đại số”, Thủ tướng nhấn mạnh.

### BÁM SÁT NGHỊ QUYẾT 29 ĐỂ RÚT NGẮN QUÁ TRÌNH

**T**heo người đứng đầu Chính phủ, vừa qua, chuyển đổi số ở Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng. Thể chế cho phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số đang từng bước được hoàn thiện. Chuyển đổi số trong nội khối cơ quan hành chính nhà nước đã có nhiều kết quả tích cực. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến có chuyển biến rõ rệt, với gần 4.400 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ sở dữ liệu làm nền

tăng để triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số tiếp tục được thúc đẩy triển khai, kết nối, chia sẻ phục vụ xây dựng Chính phủ số.

Song để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng cần tập trung vào những nhóm giải pháp chính.

**Thứ nhất**, cần bám sát các yêu cầu của Nghị quyết 29 và sớm ban hành Chương trình hành động để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp cho từng cấp, ngành, cơ quan đơn vị.

**Thứ hai**, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tạo đột phá rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thủ tướng cho rằng thể chế cho phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số đang từng bước được hoàn thiện.

Cùng với đó là thực hiện có hiệu quả “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 749/QĐ-TTg) để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong đó, thực hiện có hiệu quả phương châm đã đề ra cho năm 2023 là năm “Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới” và Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Cùng với đó, đẩy nhanh việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thúc đẩy chuyển đổi xanh.

**Thứ ba**, xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường. Theo đó, cần đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của vùng, địa phương theo hướng gắn với các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế trọng điểm, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các vùng công nghiệp, vành đai công nghiệp, cụm liên kết ngành công nghiệp, khu công nghiệp, trọng tâm là hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp.

**Thứ tư**, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trong đó thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng,

thực chất, hiệu quả.

Thủ tướng khẳng định Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế như đồng bộ hóa các quy định, quy chế, chính sách có liên quan; có cơ chế thí điểm, đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro nhằm tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích đặt hàng, công nhận sản phẩm, dịch vụ mới để tạo niềm tin cho thị trường...

**Thứ năm**, đổi mới tư duy, tập trung hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhấn mạnh quan điểm “nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ sự đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ nhân dân”, Thủ tướng cho rằng cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy từ quản lý sang kiến tạo phát triển, kịp thời giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra với tầm nhìn, chiến lược dài hạn để dẫn dắt, định hướng phát triển.

**Thứ sáu**, tạo đột phá trong xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng chiến lược tạo động lực cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để thực hiện mục tiêu này, Thủ tướng nêu rõ, phải đa dạng hóa nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng chiến lược. Đẩy nhanh tiến độ một số công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, nhất là hệ thống đường cao tốc đạt mục tiêu 5.000 km vào năm 2030, đường sắt tốc độ cao, sân bay, cảng biển, hạ tầng điện, viễn thông...

**Thứ bảy**, nhanh chóng thể chế hóa quan điểm nguồn lực trong nước là cơ bản, chiến lược, lâu dài và quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; doanh nghiệp trong nước là động lực chính, chủ đạo; doanh nghiệp FDI có vai trò quan trọng, đột phá trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cùng với đó, cần xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính-ngân hàng, nông nghiệp, viễn thông, kết cấu hạ tầng...

**Thứ tám**, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Cuối cùng, Thủ tướng nêu rõ, là nền kinh tế phát triển năng động, Việt Nam kiên định nỗ lực hướng đến mục tiêu xây dựng một đất nước hùng cường, thịnh vượng, trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

“Việt Nam có rất nhiều yếu tố thuận lợi cho việc tiếp cận và hưởng lợi từ CMCN lần thứ tư, như có cơ cấu dân số trẻ, ham học hỏi, năng động, sáng tạo, hạ tầng cho công nghệ số hóa phát triển nhanh, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện. Vì vậy, dù phải chú ý đến những yếu tố tác động tiêu cực nhưng đây thực sự là cơ hội để Việt Nam thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, mang lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân”, Thủ tướng nhấn mạnh.

*Nguồn: Anh Nhi/vneconomy.vn*

### **TCVN ISO 18091:2020 MANG LẠI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

**- TCVN ISO 18091:2020 mang lại sự phát triển bền vững cho chính quyền địa phương thông qua 04 trụ cột (xây dựng thể chế; phát triển kinh tế bền vững; phát triển xã hội toàn diện; phát triển môi trường bền vững) với 39 chỉ số. Cơ quan nên xây dựng áp dụng tiêu chuẩn này gồm UBND cấp tỉnh, quận, huyện; UBND cấp xã, phường; Các cơ quan, tổ chức khác thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương.**

#### **Phát triển bền vững chính quyền địa phương**

Thời gian qua, trên thế giới, một số quốc gia như Hà Lan, Pháp, Nhật, Ấn Độ, Philippines đã triển khai áp dụng ISO 18091:2019 với nhiều hình thức và mức độ áp dụng khác nhau nhằm tăng cường khả năng quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân; gắn với việc xây dựng và phát triển thành phố thông minh, các chương trình chuyển đổi số trong các cơ quan chính quyền.

Tại Việt Nam, ngày 31/12/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố TCVN ISO 18091:2020. Theo TCVN ISO 18091:2020, một trong những thách thức lớn mà xã hội đang đối mặt hiện nay chính là nhu cầu xây dựng và duy trì lòng tin của công dân vào chính quyền và thể chế của chính quyền. TCVN ISO 18091:2020 tương đương với ISO 18091:2019 và thay thế TCVN ISO 18091:2015.

TCVN ISO 18091:2020 mang lại sự phát triển bền vững cho chính quyền địa phương thông qua 04 trụ cột (xây dựng thể chế; phát triển kinh tế bền vững; phát triển xã hội toàn diện; phát triển môi trường bền vững)

với 39 chỉ số. Cơ quan nên xây dựng áp dụng TCVN ISO 18091:2020 gồm UBND cấp tỉnh, quận, huyện; UBND cấp xã, phường; Các cơ quan, tổ chức khác thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương.

TCVN ISO 18091:2020 hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 9001:2015 tại chính quyền địa phương, hay nói cách khác TCVN ISO 18091:2020 được ban hành giúp chính quyền địa phương hiểu và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015, đáp ứng nhu cầu của công dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công chất lượng cao, nhằm phát triển cộng đồng địa phương bền vững, có trách nhiệm xã hội, duy trì lòng tin của công dân vào chính quyền và thể chế của chính quyền.

Ông Đặng Đức Sơn - Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) cho biết, cấu trúc của TCVN ISO 18091:2020 gồm: Lời nói đầu; Lời giới thiệu; Các điều khoản từ 1 - 10 của TCVN ISO 9001:2015 được đóng khung để phân biệt với các hướng dẫn chi tiết được đưa ra cho từng điều; Phụ lục A (tham khảo) Công cụ đánh giá quản lý chất lượng tổng thể cho chính quyền địa phương; Phụ lục B (tham khảo) Các quá trình quản lý chất lượng tổng thể; Phụ lục C (tham khảo) Cơ chế tham gia toàn diện của công dân; Phụ lục D (tham khảo) Mối quan hệ giữa các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc, các hệ thống đo lường, quản lý khác và tiêu chuẩn này.

#### **Thí điểm tại Hải Phòng và một số địa phương khác**

Hiện nay, việc áp dụng TCVN ISO 18091:2020 đang trong quá trình nghiên cứu thí điểm. Trong năm 2023, hỗ trợ triển khai áp dụng thí điểm TCVN ISO 18091:2020 Chương trình phối hợp giữa UBND TP Hải Phòng và Bộ Khoa học và Công nghệ và một số địa phương khác có nhu cầu.

Tại Hải Phòng, theo kế hoạch, TCVN ISO 18091:2020 được thí điểm tại 06 đơn vị UBND quận, huyện (quận Hải An, quận Hồng Bàng, quận Ngô Quyền, huyện Tiên Lãng, huyện Thủy Nguyên, huyện Kiến Thụy) và 06 UBND xã, phường (phường Đằng Lâm, phường Hoàng Văn Thụ, phường Cầu Tre, xã Tự Cường, xã Thủy Sơn, xã Du Lễ) từ tháng 3/2023 đến tháng 8/2023.

Ông Trần Quang Tuấn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng cho hay, Hải Phòng là địa phương đi đầu cả nước áp dụng thí điểm tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 vào hoạt động của chính quyền địa phương, kết quả áp dụng thí điểm được xem xét áp dụng trên phạm vi toàn thành phố; đồng thời làm cơ sở, căn cứ để Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ triển khai trên phạm vi cả nước.

Áp dụng TCVN ISO 18091:2020 vào hoạt động tại UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn TP.Hải Phòng

hướng tới cung cấp sản phẩm, dịch vụ hành chính công chất lượng tốt, đem lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển xã hội toàn diện và môi trường bền vững tại địa phương.

Nhìn chung, dự kiến gồm có 5 giai đoạn triển khai áp dụng TCVN ISO 18091:2020, cụ thể: Giai đoạn 1: Chuẩn bị và khảo sát thông tin sơ bộ; Giai đoạn 2: Đào tạo phổ biến kiến thức cơ bản về Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091; Giai đoạn 3: Hướng dẫn tự đánh giá quản lý chất lượng tổng thể theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091; Giai đoạn 4: Phê duyệt và thực hiện chương trình hành động về xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tổng thể theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091; Giai đoạn 5: Báo cáo kết quả thực hiện và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tổng thể.

*Mai Phuong/vietq.vn*

### HỘI NGHỊ TẬP HUẤN QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Ngày 10/5/2023 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đã chủ trì phối hợp với Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội nghị tập huấn “Quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.**

Tham dự hội nghị có 70 học viên của 29 đơn vị đại diện cửa hàng xăng dầu/Trạm xăng dầu; tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan đến hoạt động quản lý xăng dầu; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Tới dự và phát biểu khai mạc Hội nghị ông Lê Văn Quang - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên cho biết: Những năm qua, hoạt động kinh doanh xăng dầu đã góp phần không nhỏ cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, là sản phẩm có vai trò quan trọng trong tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống xã hội. Trên phương diện kinh tế, giá trị của mọi sản phẩm hàng hoá dịch vụ đều liên quan đến giá trị của xăng dầu. kinh tế xã hội càng phát triển thì nhu cầu năng lượng ngày càng lớn và vai trò của xăng dầu càng trở nên quan trọng. Ở nước ta, kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế xã hội. Với tổng số 74 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và gần 300 cột đo xăng dầu trên địa bàn 10 huyện, thành phố đã tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân và doanh nghiệp. Sự thuận tiện trong hoạt động mua

bán xăng dầu góp phần gia tăng lưu thông hàng hoá, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự xã hội. Đồng thời, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại đối với mặt hàng xăng dầu vẫn diễn biến phức tạp, với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, xử lý của cơ quan chức năng. Vậy hôm nay, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lớp tập huấn nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nắm chắc hơn các nội dung về tiếp nhận hàng hoá; tồn trữ, bán hàng; Giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Tại Hội nghị tập huấn, giảng viên Trịnh Xuân Tùng đã giới thiệu nội dung tập huấn gồm 02 phần là tiếp nhận hàng hoá; tồn trữ và bán hàng đồng thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Trong thời gian tập huấn 01 ngày, các học viên đã nắm được các nội dung cơ bản về: Nhận bàn giao mẫu, lưu để đối chứng; Hồ sơ chất lượng; Xác định thể tích xăng dầu chuyển đổi về 20°C tại xi téc ô tô; Xác định thể tích xăng dầu chuyển đổi về 20°C tại bể; Sai số cho phép của cột đo xăng dầu và phép đo xăng dầu trong bán lẻ; Lập kế hoạch và tự thực hiện kiểm tra định kỳ cột đo xăng dầu; Lập kế hoạch và tự thực hiện kiểm tra định kỳ phép đo xăng dầu trong bán lẻ; Lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra định kỳ bể chứa xăng dầu.

Qua Hội nghị tập huấn đã giúp cho các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh nắm chắc và thực hiện tốt hơn các nội dung về hoạt động quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

*TBT-ĐB*

### ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

**- Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.**

Dự thảo nêu rõ quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Cụ thể, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm nguyên tắc: Một bước trước - một bước sau để bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được cơ sở sản xuất, kinh doanh/công đoạn sản xuất trước và cơ sở sản xuất, kinh doanh/công đoạn sản xuất tiếp theo sau trong quy trình sản xuất, kinh doanh đối với một sản phẩm, hàng hóa.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân bảo đảm đầy đủ quá trình truy xuất nguồn gốc theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng với chủng loại sản phẩm,

hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn. Căn cứ để công bố phù hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật. Trường hợp kết nối lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia dữ liệu truy xuất nguồn gốc phải đáp ứng các quy định.

Thông qua Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, mỗi sản phẩm, hàng hóa có dữ liệu truy xuất nguồn gốc bảo đảm các thông tin cơ bản như sau:

- a) Tên sản phẩm, hàng hóa;
- b) Hình ảnh sản phẩm, hàng hóa;
- c) Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- d) Địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- đ) Các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (tối thiểu bao gồm mã truy vết vật phẩm, mã truy vết địa điểm và thời gian sự kiện truy xuất nguồn gốc của từng công đoạn);
- e) Thời gian sản xuất, kinh doanh (thời gian các sự kiện truy xuất nguồn gốc diễn ra);
- g) Mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;
- h) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- i) Thời hạn sử dụng của sản phẩm, hàng hóa (nếu có);
- k) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phải bao gồm các yêu cầu thông tin cơ bản trên.

Dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia bảo đảm tối thiểu các thông tin sau:

- a) Tên sản phẩm, hàng hóa;
- b) Hình ảnh sản phẩm, hàng hóa;
- c) Thương hiệu, nhãn hiệu, ký mã hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- d) Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- đ) Địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- e) Thời gian sản xuất, kinh doanh (thời gian sự kiện truy xuất nguồn gốc diễn ra);
- g) Thời hạn sử dụng của sản phẩm, hàng hóa (nếu có).

Sản phẩm trong từng sự kiện sau mỗi công đoạn được gán mã truy xuất nguồn gốc để truy xuất nguồn gốc. Mã truy xuất nguồn gốc được mã hóa trong vật mang dữ liệu.

*Nguồn: Baochinhphu*

## SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được Quốc hội Khóa XII kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2008. Các bộ, quản lý ngành, lĩnh vực đã ban hành hơn 200 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện; Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành là hành lang pháp lý quan trọng, tạo sự thống nhất và động bộ cho việc triển khai hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; cùng với đó là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện. Sản phẩm, hàng hóa được kiểm soát chặt chẽ từ khâu trước khi đưa ra thị trường cho đến khâu sau khi đưa ra thị trường.

Tuy nhiên, qua hơn 14 năm triển khai pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hệ thống pháp luật đã xuất hiện nhiều bất cập và vướng mắc trong thực tiễn cũng như chưa đáp ứng được nhu cầu thay đổi và hội nhập quốc tế trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ tự do hóa thương mại và sự thực thi của các Hiệp định thương mại tự do. Việc triển khai các nguyên tắc quản lý chất lượng theo quy định của Luật CLSPHH, các thông lệ quốc tế còn chưa được triển khai triệt để. Một số bộ, ngành chưa tách biệt hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa với hoạt động đánh giá sự phù hợp. Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa các bộ, ngành chưa được phân định rõ ràng đối với một số sản phẩm, hàng hóa phát sinh trong thực tế. Việc triển khai các nguyên tắc quản lý chất lượng theo quy định của Luật CLSPHH, các thông lệ quốc tế còn chưa được triển khai triệt để. Một số bộ, ngành chưa tách biệt hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa với hoạt động đánh giá sự phù hợp. Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa các bộ, ngành chưa được phân định rõ ràng đối với một số sản phẩm, hàng hóa phát sinh trong thực tế. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các Bộ quản lý chuyên ngành còn thể hiện nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động GTCLQG mặc dù là hoạt động giải thưởng duy nhất được quy định ở cấp Nghị định, tuy nhiên chưa thực sự lan tỏa rộng khắp trong cộng đồng doanh nghiệp, chưa phát huy được giá trị của giải thưởng. Hoạt động mã số, mã vạch (MSMV) chưa phát huy được tối ưu giá trị, chưa đẩy mạnh được việc khai thác dữ liệu MSMV, ứng dụng các công cụ, giải pháp triển khai MSMV cho doanh nghiệp.

Việt Nam đã và đang tham gia hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế. Việc tham gia ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trở thành nhu cầu tất yếu trong quá trình hội nhập và toàn cầu hóa để thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Điều này đòi hỏi việc đặt sự phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam là trọng tâm phát triển kinh tế, đẩy mạnh

việc cải thiện môi trường kinh doanh với vai trò kiến tạo của Chính phủ. Ngược lại, việc xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, bền vững cũng được thể hiện thông qua sự cân bằng lợi ích giữa các doanh nghiệp nhập khẩu và doanh nghiệp sản xuất trong nước. Quyền lợi của người tiêu dùng ngày càng được đảm bảo và bảo vệ. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đa dạng, phong phú đáp ứng đầy đủ các nhu cầu khác nhau của nhân dân. Sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn được kiểm soát, hạn chế tối đa rủi ro ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân. Do vậy, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa để phù hợp với hoạt động thực tiễn cũng như đáp ứng nhu cầu hội nhập vẫn là công việc được liên tục tiến hành. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế với các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hệ thống các văn bản pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa mà trọng tâm là Luật CLSPHH cũng cần được đánh giá một cách toàn diện để không chỉ đáp ứng các nghĩa vụ trong các FTA mà Việt Nam đã tham gia mà còn phù hợp với lộ trình hội nhập của Việt Nam trong thời gian tới. Một số nội dung của Luật CLSPHH cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng thực tiễn khách quan, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm thi hành các cam kết trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

Để đạt được các mục tiêu trên, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa tập trung vào 7 nhóm chính sách lớn. Chính sách 1: Sửa đổi quy định về xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) và hoạt động kiểm tra chuyên ngành; Chính sách 2: Bổ sung nội dung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên ứng dụng mã số, mã vạch; Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung nội dung về hoạt động đánh giá sự phù hợp; Chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung nội dung về kiểm soát viên chất lượng; Chính sách 5: Thực hiện các cam kết trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP; Chính sách 6: Bổ sung nội dung quy định về Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI); Chính sách 7: Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan khác tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và thông lệ quốc tế.

TBT-ĐB

## HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MÃ SỐ MÃ VẠCH

Theo quy định pháp luật hiện nay việc đăng ký mã số mã vạch trên hàng hoá không phải là yêu cầu bắt buộc. Doanh nghiệp có thể sử dụng mã số mã vạch hoặc không, nhưng đối với trường hợp doanh nghiệp lựa chọn sử dụng mã số mã vạch trên sản phẩm của mình thì doanh nghiệp buộc phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp doanh nghiệp không tiến hành đăng ký thì sẽ bị xử phạt hành chính theo

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Việc đăng ký mã số mã vạch không chỉ giúp doanh nghiệp quản lý hiệu quả tốt nhất các sản phẩm mà còn giúp chúng được công nhận chung trên toàn cầu. Muốn có mã số mã vạch trên hàng hoá để xuất khẩu hay bán tại các siêu thị, để quản lý hàng hoá thì trước tiên doanh nghiệp phải gia nhập EAN Việt Nam. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của doanh nghiệp khi áp dụng mã số mã vạch là quản lý mã mặt hàng (mã I) của mình theo nguyên tắc mỗi mã số tương ứng với một loại sản phẩm duy nhất. Thủ tục đăng ký mã số, mã vạch được thực hiện theo quy định tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP, từ ngày 15/3/2022 thì thủ tục này có sự thay đổi ở phần hồ sơ đăng ký.

\* Về hồ sơ đăng ký sử dụng mã số, mã vạch:

- Đơn đăng ký sử dụng mã số, mã vạch theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 13/2022/NĐ-CP;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

\* **Nộp hồ sơ đăng ký sử dụng mã số, mã vạch:**

*Người đăng ký sử dụng mã số, mã vạch nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo quy định Khoản 2 Điều 19a, khoản 2 Điều 19c Nghị định 74/2018/NĐ-CP có quy định như sau:*

+ *Khoản 2 Điều 19a:*

a) Hướng dẫn áp dụng mã số, mã vạch, tổ chức phổ biến, triển khai áp dụng mã số, mã vạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1;

b) Cấp và quản lý các loại mã số, mã vạch của tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1; quản lý và triển khai các dịch vụ do tổ chức mã số mã vạch quốc tế GS1 ủy quyền; khai thác tài nguyên và cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch quốc gia;

c) Đại diện của Việt Nam tại tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1 và thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về mã số, mã vạch;

d) Thu, quản lý và sử dụng phí mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật;

đ) Nghiên cứu phát triển ứng dụng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp về mã số, mã vạch và các công nghệ khác liên quan;

e) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về mã số, mã vạch.

+ *Khoản 2 Điều 19c:*

*Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục mã số, mã vạch, lập 01 bộ hồ sơ tương ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới cơ quan thường trực về mã số, mã vạch. Trường hợp*

nộp trực tiếp thì phải có bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ gửi qua bưu điện phải nộp bản sao được chứng thực hoặc bản sao y bản chính có ký tên, đóng dấu.

\* Về trình tự đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, gồm 03 bước:

**Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng mã số, mã vạch nộp hồ sơ đăng ký sử dụng mã số mã vạch tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**Bước 2:** Xử lý hồ sơ

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực về mã số, mã vạch thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ để sửa đổi, bổ sung;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đóng các khoản phí theo quy định, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực về mã số, mã vạch có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận mã số mã vạch.

Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận không quá 03 năm kể từ ngày cấp.

**Bước 3:** Trả kết quả

Trả kết quả trực tiếp tại trụ sở Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc theo đường bưu điện.

TBT-ĐB

**GIỚI THIỆU QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT THẢI CHỨA CÁC NHÂN PHÓNG XẠ CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN**

Ngày 25/5/2023 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BKHHCN Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên QCVN 23:2023/BKHHCN; Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2023. Với

lộ trình áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải NORM và tổ chức, cá nhân làm công tác thu gom, xử lý, vận chuyển, lưu giữ chất thải NORM phải áp dụng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 23:2023/BKHHCN kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023. Khuyến khích tổ chức, cá nhân áp dụng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 23:2023/BKHHCN kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

QCVN 23:2023/BKHHCN quy định yêu cầu về bảo đảm an toàn bức xạ và yêu cầu kỹ thuật đối với hoạt động quản lý chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên (viết tắt là NORM) phát sinh từ hoạt động khai thác, chế biến quặng urani, quặng thori, đất hiếm, sa khoáng titan và ngành công nghiệp liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến sa khoáng titan. Danh mục các chất thải NORM được nêu tại Phụ lục A của Quy chuẩn kỹ thuật này.

QCVN 23:2023/BKHHCN áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động làm phát sinh chất thải NORM trên lãnh thổ Việt Nam; Tổ chức, cá nhân làm công tác thu gom, xử lý, vận chuyển và lưu giữ chất thải NORM mà không phải là chủ nguồn chất thải và cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Về tổ chức thực hiện, tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, chế biến quặng urani, thori đất hiếm, sa khoáng titan và các ngành công nghiệp liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến sa khoáng titan làm phát sinh chất thải NORM trước ngày Quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực phải thực hiện trách nhiệm quy định tại Mục 4 của Quy chuẩn này và gửi Thông báo bằng văn bản đối với việc thực hiện quy định này về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên địa bàn có cơ sở phát sinh, xử lý và lưu giữ chất thải NORM trong vòng 12 tháng kể từ ngày Quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực.

TBT-ĐB

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI BAN HÀNH**

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
<b>I Văn bản quy phạm pháp luật</b>					
1	Thông tư số 16/2022/TT-NHNN	Ngân hàng Nhà nước	Quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	30/11/2022	17/01/2023
2	Thông tư số 28/2022/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Quy định về quản lý, duy trì, chia sẻ và đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải.	29/11/2022	01/02/2023



**TIN TỨC - SỰ KIỆN**

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
3	Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.	20/12/2022	01/03/2023
4	Thông tư số 73/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	15/12/2022	01/02/2023
5	Nghị định số 109/2022/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.	30/12/2022	01/03/2023
6	Thông tư số 48/2022/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Hướng dẫn về dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện và hybrid điện.	30/12/2022	01/07/2023
7	Nghị định số 124/2022/NĐ-CP	Chính phủ	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2022 - 2028	30/12/2022	30/12/2022
8	Nghị định số 129/2022/NĐ-CP	Chính phủ	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực giai đoạn 2022 - 2027	30/12/2022	30/12/2022
9	Thông tư số 42/2022/TT-BCT	Bộ Tài chính	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	30/12/2022	16/02/2023
10	Thông tư số 02/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 57/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện.	19/01/2023	19/01/2023
<b>II Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành</b>					
1	Thông tư số 27/2022/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Quy định ngưng hiệu lực thi hành của Thông tư số 24/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thiết bị phòng vệ đường ngang cảnh báo tự động QCVN 104:2019/BGTVT.	28/11/2022	28/11/2023
2	Thông tư số 17/2022/TT-BTTTT	Bộ TT&TT	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối IoT băng hẹp E-UTRA -Phần truy nhập vô tuyến”	29/11/2022	01/07/2023
3	Thông tư số 20/2022/TT-BTTTT	Bộ TT&TT	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất”	29/11/2022	01/07/2023
4	Thông tư số 08/2023/TT-BKHCN	Bộ KH&CN	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên.	05/05/2023	15/07/2023

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
5	1037/QĐ-BKHCN	Bộ KH&CN	Công bố 03 tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN)	20/06/2022	20/06/2022
			TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường		
			TCVN 13567-2:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme		
			TCVN 13567-3:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Hỗn hợp nhựa bán rỗng		



## TIN CẢNH BÁO

Căn cứ vào những thông tin được đăng tải trên website của Văn phòng TBT Việt Nam tại địa chỉ tên miền: [www.tbt.gov.vn](http://www.tbt.gov.vn), Ban biên tập Bản tin đã lựa chọn đăng tải các tin cảnh báo. Đối với những thông báo được quan tâm, các cá nhân, tổ chức có thể gửi đề nghị được cung cấp tài liệu, câu hỏi, góp ý liên quan đến thông báo, đề nghị được gia hạn thời gian góp ý cho các Thông báo theo địa chỉ email: [dienbien@tbt.gov.vn](mailto:dienbien@tbt.gov.vn) hoặc Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên số 886 – đường Võ Nguyên Giáp – Phường Mường Thanh – Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

### TIÊU CHUẨN THỰC HÀNH SẢN XUẤT TỐT THIẾT BỊ Y TẾ CỦA HÀN QUỐC

Hàn Quốc báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo sửa đổi Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt thiết bị y tế. Các nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

- 1) Phân loại nhóm hàng trang thiết bị y tế
- 2) Sửa đổi hồ sơ yêu cầu để xem xét tài liệu
- 3) Hoàn thành chuyển giao quyền kiểm tra KGMP cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp của Hàn Quốc đối với các thiết bị y tế xuất khẩu
- 4) Làm rõ các thiết bị y tế kết hợp phải kiểm tra KGMP
- 5) Làm rõ quy trình đánh giá KGMP

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

*Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1125*

### TIÊU CHUẨN CỦA HÀN QUỐC VỀ DÁN NHÃN VÀ QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo sửa đổi “Tiêu chuẩn về dán nhãn và quảng cáo thực phẩm”.

Các nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

- 1) Mở rộng danh mục thuốc thảo dược và các tên tương tự có thể bị hiểu nhầm là dược phẩm.
- 2) Bổ sung quy định mới cấm ghi nhãn và quảng cáo tên hoặc hàm lượng Tetrahydrocannabinol (THC) hoặc Cannabidiol (CBD) trong thực phẩm, v.v.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1124

### QUY ĐỊNH CỦA THÁI LAN VỀ TÚI NI LÔNG ĐỰNG THỰC PHẨM

Thái Lan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo quy định của Bộ trưởng về túi ni lông đựng thực phẩm.

Dự thảo Quy định này yêu cầu túi ni lông đựng thực phẩm phải tuân theo tiêu chuẩn về túi ni lông đựng thực phẩm (TIS 1027-25xx (20xx)).

Dự thảo Quy định này đưa ra các yêu cầu an toàn đối với các chất trong nguyên vật liệu, yêu cầu về ghi dấu và ghi nhãn cũng như các tiêu chí để thử nghiệm.

Dự thảo Quy định này chỉ áp dụng với các túi nhựa nguyên sinh. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực sau 270 ngày kể từ ngày thông qua.

*Mã thông báo: G/TBT/N/THA/691*

## QUY ĐỊNH CỦA HOA KỲ VỀ GHI NHÃN THỰC PHẨM

Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo quy định về ghi nhãn thực phẩm. Cụ thể, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm sẽ xác định ngày 01/01/2026 là ngày tuân thủ thống nhất đối với các quy định ghi nhãn thực phẩm được công bố vào hoặc sau ngày 01/01/2023 và vào hoặc trước ngày 31/12/2024. Hành động này nhằm giảm thiểu tác động kinh tế của việc thay đổi quy định đối với nhãn thực phẩm.

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/1957

## QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nêu trong Bảng 1, Phần 2, thuộc nhóm 2 theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng) được sản xuất trong nước, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Quy chuẩn này không áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu dưới dạng mẫu thử,

hàng mẫu, hàng trưng bày, triển lãm, hội chợ; hàng hoá tạm nhập tái xuất, không tiêu thụ và sử dụng tại Việt Nam, hàng hoá quá cảnh.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người.

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/246

## THÔNG TƯ QUY ĐỊNH DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc dự thảo Thông tư Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thông tư này Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (gọi tắt là Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) và nguyên tắc quản lý sản phẩm hàng hóa nhóm 2

Thông tư này chỉ áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa có mã số HS và mô tả sản phẩm, hàng hóa quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào 14/5/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2023.

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/247

## DANH MỤC CÁC TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

Số TT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
1	Nga	2	Thiết bị nhà bếp; Các chế phẩm dùng để vệ sinh răng miệng
2	UAE	4	Mỹ phẩm; Đồ điện gia dụng nói chung; Phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng điện; Sản phẩm sắt thép
3	Ả Rập Xê Út	3	Mỹ phẩm; Thực phẩm nói chung; Ngũ cốc
4	Tanzania	1	Cây giống
5	Dominican	1	Mỹ phẩm
6	Liên minh Châu Âu	2	Rượu vang; Thực phẩm
7	Ấn Độ	2	Vải địa kỹ thuật (Geotextile);
8	Philippines	3	Chất khử trùng; Mỹ phẩm; Thiết bị y tế
9	Brazil	3	Dược phẩm; Thiết bị điện
10	Thái Lan	5	Thiết bị viễn thông; Sầu riêng; Máy lọc không khí; Lốp phương tiện giao thông đường bộ

## TIN CẢNH BÁO

Số TT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
11	Chile	2	Thuốc trừ sâu nông nghiệp; Ca cao
12	Hoa Kỳ	21	Máy điều hòa không khí; Đèn; Nhựa; Chất dẻo; Máy nén khí; Hệ thống năng lượng tuabin gió; Xe tải hạng nặng; Máy bay trực thăng; Thiết bị truyền dẫn dùng cho phát sóng vô tuyến hoặc truyền hình; Máy ảnh; Pin; Đồ chơi; Hợp chất hữu cơ - Loại trừ (2E)-1,1,1,4,4,4-hexafluorobut-2-ene (HFO-1336mzz(E)); Hóa chất; Sản phẩm điện lạnh; Hệ thống máy bay không người lái; Máy bay và phương tiện vũ trụ nói chung; Lò nướng dân dụng; Hệ thống lái xe tự động; Ngô đông lạnh; Cà chua; Sản phẩm thực phẩm đóng gói sẵn; Bột ca cao; Bột mì; Đậu xanh; Trái cây sấy khô
13	Vương Quốc Anh	1	Ống nhựa
14	New Zealand	2	Tấm che cửa sổ; Mỹ phẩm
15	Nam Phi	1	Khoai tây
16	Ireland	1	Bia
17	Kuwait	2	Mỹ phẩm; Thiết bị điện
18	Trung Quốc	6	Tế bào và pin lithium thứ cấp; Bình chữa cháy; Hàng gia công; Phan; Dầu ăn thực vật; Phương tiện cơ giới
19	Lithuania	1	Sản phẩm xây dựng
20	Uganda	14	Dầu cách điện; Băng phẫu thuật; Dép đi trong phòng tắm; Thuốc đuổi muỗi; Mỹ phẩm; Túi xách tay; Đồ uống có cồn; Nước làm mát động cơ
21	Đài Loan	6	Thực phẩm dùng cho trẻ em; Bình đun nước nóng; Đồng hồ khí; Thực phẩm chế biến và đóng gói; Bình lọc nước.
22	Malawi	12	Ngũ cốc ; Đồ uống không cồn; Rượu; Rau quả, trái cây
23	Peru	1	Thiết bị đo lường
24	Slovenia	1	Ngũ cốc

### *Bản tin*

#### HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Chịu trách nhiệm xuất bản:** *Ths. Nguyễn Đức Hạnh* - Giám đốc Sở

**Ban biên tập:** *Ths. Bùi Tiến Sĩ* - Trưởng Ban

*CV. Hoàng Sơn Hưng* - Biên tập viên kiêm thư ký

*In: 250 bản, tại Công ty Cổ phần In Điện Biên, Giấy phép xuất bản số: 142/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/02/2023, in xong và nộp lưu chiểu 6/2023.*

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Kính gửi:*.....

.....

.....